

Số: 4539 /VD-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm Hệ thống tự động hóa xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Nguyễn Anh Đức, Phòng VT-TBYT, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội, Số điện thoại: 035 635 4793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Phòng 207, Tầng 2 nhà A2, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email:

vietchospitalmuasam@gmail.com

phongvattu.bvhnd@gmail.com

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo hai hình thức trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ **Số hiệu văn bản YCBG** trong nội dung email)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 10 năm 2024 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét (chi tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Hệ thống tự động hóa xét nghiệm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Hệ thống

• Ghi chú:

- Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;
- Hàng hóa phải ghi rõ phần giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác (nếu có):

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP (áp dụng đối với thiết bị loại B, C, D);
- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương);
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT. *ph*

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT



★ Trần Việt Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 4539 /VD-VTTBYT ngày 30 tháng 9 năm 2024)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA PHÒNG XÉT NGHIỆM

I	Yêu cầu chung:	
	- Năm sản xuất: 2023 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Thiết bị mới 100%	
	+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	
	- Nguồn điện hoạt động: 220V/50Hz	
	- Môi trường hoạt động	
	+ Nhiệt độ cao nhất: ≥ 30 độ C	
	+ Độ ẩm cao nhất: $\geq 70\%$	
II	Yêu cầu về cấu hình:	Số lượng
	Hệ thống tự động hóa phòng xét nghiệm kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Hệ thống
	<i>Các thành phần tối thiểu gồm:</i>	
	- Hệ thống băng chuyền vận chuyển ống mẫu	: 01 Hệ thống
	- Các bộ phận tiền phân tích	
	+ Bộ phận nạp mẫu	: 01 Bộ
	+ Bộ phận ly tâm	: 01 Bộ
	+ Bộ mở nắp ống mẫu	: 01 Bộ
	- Các bộ phận hậu phân tích	
	+ Bộ đóng nắp ống mẫu	: 01 Bộ
	+ Bộ lưu trữ mẫu ở nhiệt độ lạnh	: 01 Bộ
	+ Bộ phận xuất mẫu	: 01 Bộ
	+ Bộ mở nắp thứ cấp	: 01 Bộ
	- Phần mềm quản lý hệ thống	: 01 Bộ
	- Bộ máy tính trung tâm	: 01 Bộ
	- Bộ máy tính quản lý dữ liệu	: 01 Bộ
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì của hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt.	: 01 Bộ
III	Chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản	
1.	Hệ thống băng chuyền vận chuyển ống mẫu	
	- Có ≥ 03 công để kết nối ghép các loại máy xét nghiệm khác nhau lên hệ thống băng chuyền	
	- Nguyên lí vận chuyển: băng truyền hoặc tương đương;	
	- Công suất của băng truyền: ≥ 3000 ống/giờ;	
	- Có khả năng kết nối cơ bản với các máy xét nghiệm tương ứng với các nhóm: sinh hóa, miễn dịch, huyết học, đông máu (mỗi nhóm tối thiểu 2 hãng)	

	- Có khả năng kết nối mở rộng lên đến ≥ 20 loại máy của ≥ 15 hãng thuộc các nhóm: sinh hóa, miễn dịch, huyết học, đông máu
2	Các bộ phận tiền phân tích:
	- Chức năng: Bộ phận nạp/xuất mẫu cung cấp một điểm duy nhất cho nạp và xuất mẫu, xác định mã vạch và Giao diện sử dụng - Màn hình cảm ứng cho phép Người Dùng giao tiếp với Hệ Thống Tự Động, chọn các phím dẫn hướng và chức năng, các hạng mục menu.
	- Có khả năng nạp mẫu thường quy và mẫu cấp cứu, xuất mẫu, phân loại mẫu và xuất mẫu ưu tiên.
	- Có thể cấu hình các loại trạng thái cho nạp mẫu, bao gồm:
	+ Nạp mẫu thường quy
	+ Nạp mẫu khẩn có nắp
	+ Nạp mẫu thường quy không ly tâm
	+ Nạp mẫu khẩn không ly tâm
	+ Nạp mẫu thường quy đã mở nắp
	+ Nạp mẫu khẩn đã mở nắp
	+ Nạp mẫu đã dán nắp
	+ Nạp mẫu lưu trữ
	+ Nạp mẫu linh động
	+ Nạp mẫu khẩn không đậy nắp có lắc
	+ Nạp nấu khẩn đã lắc và có nắp
	- Công suất: Tối đa ≥ 700 ống/giờ
	- Sức chứa: Tối đa ≥ 700 ống
	- Khả năng chạy mẫu cấp cứu: ≥ 60 vị trí để nạp/ xuất mẫu cấp cứu và ưu tiên
	- Có cơ chế thông báo về trạng thái từng khu vực nhập – xuất mẫu bằng hệ thống đèn màu khác nhau
3	Bộ phận ly tâm
	- Số máy ly tâm: ≥ 02 Cái
	- Tự động nạp ống mẫu cần ly tâm, cân bằng chính xác và đưa vào máy ly tâm: Có cánh tay robot gấp và tự động di chuyển cân bằng và chuyên ống vào máy ly tâm.
	- Sức chứa ống 01 máy ly tâm: Tối đa ≥ 80 ống
	- Công suất 01 máy ly tâm: Tối đa ≥ 300 ống/giờ, trong thời gian ly tâm 10 phút
	- Công suất toàn bộ hệ thống ly tâm: ≥ 600 ống/giờ
	- Thời gian ly tâm: Có thể cài đặt theo giây trong chức năng Run Time.
	- Tốc độ ly tâm:
	+ Tối thiểu ≤ 1000 vòng/phút
	+ Tối đa ≥ 4500 vòng/phút,
	- Có tính năng cài đặt thời gian nạp thường quy và cấp cứu
	- Có tính năng cài đặt thời gian dừng tối đa thường quy và khẩn cấp

H
C

AM

4	Bộ mở nắp ống mẫu:
	- Có khả năng tự động loại bỏ cả nắp xoay và nắp nhựa khỏi mỗi ống mẫu
	- Công suất: Tối đa ≥ 700 ống/giờ
	- Sức chứa: Tối đa ≥ 1400 nắp thải bỏ.
5	Các bộ phận hậu phân tích:
	- Bộ phận dán nắp ống mẫu:
	+ Có khả năng tự động đóng nắp ống mẫu nhựa sau quá trình phân tích.
	+ Công suất: Tối đa ≥ 700 ống/giờ
	- Bộ lưu trữ mẫu ở nhiệt độ lạnh
	+ Bộ phận lưu trữ lạnh bảo quản ống mẫu từ hệ thống tự động hoá trong môi trường được kiểm soát và đảm bảo về nhiệt độ.
	+ Có khả năng tự động truy xuất ống mẫu theo yêu cầu từ LIS hoặc người sử dụng và tự động chuyển vào bình thải khi hết thời gian lưu trữ
	+ Bộ lưu trữ mẫu bảo quản ống mẫu ở 4°C ($\pm \leq 2^{\circ}\text{C}$)
	+ Công suất: Tối đa ≥ 800 ống/giờ
	+ Dung lượng lưu trữ ≥ 8.400 ống
	- Có thể cấu hình các trạng thái cho xuất mẫu, bao gồm:
	+ Xuất mẫu lỗi/phân loại riêng
	+ Xuất mẫu được phân loại chung
	+ Xuất mẫu chưa hoàn thành
	+ Xuất mẫu đã hoàn thành
	+ Xuất mẫu ưu tiên
	+ Xuất mẫu linh động
	- Bộ mở nắp thứ cấp:
	+ Có khả năng tự động mở nắp khi mẫu cần chạy lại hoặc chạy bổ sung thêm xét nghiệm.
	+ Công suất: Tối đa ≥ 200 ống/giờ
	+ Sức chứa: Tối đa ≥ 10.000 nắp
	- Phần mềm quản lý dữ liệu:
	+ Không giới hạn số người dùng
	+ Khả năng lưu trữ dữ liệu:
	• Mẫu bệnh phẩm: ≥ 250.000 mẫu
	• Kết quả kiểm chuẩn (QC): ≥ 250.000
	+ Có khả năng kết nối nhiều hệ thống LIS và nhiều hệ thống tự động hóa
	+ Màn hình chính có khả năng:
	• Tùy chỉnh cấu hình
	• Tùy chỉnh cảnh báo
	• Tùy chỉnh bộ đếm
	• Có khả năng tạo đường dẫn tắt đến các tính năng thường dùng
	+ Có khả năng tự động thẩm định kết quả xét nghiệm dựa trên:
	• Khoảng tham chiếu theo giới tính hoặc độ tuổi

ROM

	<ul style="list-style-type: none"> • Biến thiên kết quả, • Các cờ cảnh báo vi phạm luật kiểm chuẩn
	- Có khả năng kiểm soát chất lượng xét nghiệm:
	+ Theo loại xét nghiệm,
	+ Theo loại máy xét nghiệm,
	+ Theo lô thuốc thử
	+ Theo dữ liệu kết quả dưới dạng biểu đồ hoặc Leyey-Jennings
	+ Theo quy luật Westgard về kiểm soát chất lượng
	+ Có khả năng tìm kết quả bệnh nhân giữa các lần kiểm chuẩn.
	- Có khả năng tìm kiếm/truy xuất kết quả xét nghiệm:
	+ Tên, ID bệnh nhân, bác sĩ.
	+ Tên, nhóm xét nghiệm,
	+ Trạng thái mẫu, địa điểm, ngày giờ
	- Tính năng bảo mật:
	+ Có khả năng phân quyền mức độ/quyền hạn truy cập dữ liệu cho từng người dùng, với khả năng cài đặt mật khẩu có tính bảo mật cao.
6	Bộ máy tính trung tâm
	- Cài đặt sẵn hệ điều hành có bản quyền;
	- Bộ xử lí: Intel hoặc tương đương, tốc độ ≥ 2.0 GHz, ≥ 8 lõi
	- RAM: ≥ 64 GB
	- Ổ cứng: $\geq 6 \times 300$ GB
	- Có Giao diện mạng
	- Ổ đĩa quang: Có DVD-ROM
	- Cổng giao tiếp:
	+ USB: ≥ 5 cổng
	+ Video
	- Có công nghệ quản lý từ xa
7	Bộ máy tính quản lý dữ liệu
	- Cài đặt sẵn phần mềm quản lý hệ thống và hệ điều hành có bản quyền;
	- Bộ xử lí: Intel hoặc tương đương, tốc độ ≥ 2.0 GHz, ≥ 4 lõi
	- RAM: ≥ 8 GB
	- Ổ cứng: ≥ 60 GB
	- Card màn hình rời hoặc tích hợp
	- Có màn hình quan sát, kích thước ≥ 19 inch, độ phân giải $\geq 1920 \times 1200$
	- Có bàn phím, chuột
III	Yêu cầu khác
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
	- Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

Handwritten signature

	- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng có trình độ cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật, chuyên ngành y, dược, hóa học, sinh học hoặc cao đẳng kỹ thuật trang thiết bị y tế trở lên hoặc có trình độ cao đẳng trở lên các chuyên ngành điện tử viễn thông, điện tử y sinh, điện - điện tử, điều khiển tự động, tự động hóa hoặc các chuyên ngành kỹ thuật điện – điện tử tương đương.
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao khi bàn giao.
	- Yêu cầu về bảo hành:
	+ Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thứ máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa
	+ Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
	+ Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi)
	+ Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 08 năm sau bán hàng. Có biểu giá chi tiết vật tư tiêu hao (nếu có), phụ kiện thay thế và dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sau bảo hành kèm theo;
	- Có kế hoạch thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Ghi chú:

a. *Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:*

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
 - + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).
 - + Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.
 - + Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. *Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:*

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 4539/VD-VTTBYT ngày 30 tháng 9 năm 2024)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định].
- Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

